

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Họ và tên ⁽²⁾: Ông HOÀNG VĂN THƯỜNG, sinh năm 1961

b) CCCD số ⁽³⁾: 0240 6100 7253, cấp tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: Thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, nay là thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh;

d) Điện thoại liên hệ (nếu có):..... Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thừa đất đăng ký:

a) Thừa đất số: 541; Tờ bản đồ số: 07 xã Bảo Sơn, nay là tờ BĐ ĐC 138 xã Bảo Đài

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, nay là thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh;

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 6495,8 m²; sử dụng chung: 6495,8 m²; sử dụng riêng: m².

d) Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾: Đất trồng cây lâu năm, từ thời điểm: Năm 1988

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾: 50 năm kể từ ngày cấp

e) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾: Ông Thường, bà Học khai phá và sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1988;

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng:

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng ⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾: m².

d) Sở hữu chung ⁽¹⁴⁾:m², sở hữu riêng ⁽¹⁴⁾:m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.

e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng ⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹⁸⁾:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo ⁽¹⁹⁾:

(1)

(2)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bảo Đài, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Thường
Hoàng Văn Thường

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Bà Nguyễn Thị Học	1960	CCCD	0241 6000 5481	26/5/2022	Cục cảnh sát	Thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh
2							

Bảo Đài, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Học
Nguyễn Thị Học

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Họ và tên ⁽²⁾: Ông HOÀNG VĂN THƯỜNG, sinh năm 1961

b) CCCD số ⁽³⁾: 0240 6100 7253, cấp tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: Thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, nay là thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh;

d) Điện thoại liên hệ (nếu có):..... Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thửa đất đăng ký:

a) Thửa đất số: 541; Tờ bản đồ số: 07 xã Bảo Sơn, nay là tờ BĐ ĐC 138 xã Bảo Đài

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, nay là thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh;

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 6495,8 m²; sử dụng chung: 6495,8 m²; sử dụng riêng: m².

d) Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾: Đất trồng cây lâu năm, từ thời điểm: Năm 1988

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾: 50 năm kể từ ngày cấp

e) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾: Ông Thường, bà Học khai phá và sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1988;

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng:

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng ⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾: m².

d) Sở hữu chung ⁽¹⁴⁾:m², sở hữu riêng ⁽¹⁴⁾:m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.

e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng ⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹⁸⁾:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo ⁽¹⁹⁾:

(1)

(2)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bảo Đài, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Thường
Hoàng Văn Thường

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Bà Nguyễn Thị Học	1960	CCCD	0241 6000 5481	26/5/2022	Cục cảnh sát	Thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh
2							

Bảo Đài, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Học
Nguyễn Thị Học



GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ, chữ đệm, tên vợ:

NGUYỄN THỊ HỌC

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Quát Sơn, xã Bảo Sơn,
huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 120259889
do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày
06/04/2008

Họ, chữ đệm, tên chồng:

HOÀNG VĂN THƯƠNG

Ngày, tháng, năm sinh: 24/12/1961

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Hồ Sơn I, xã Bảo Sơn,
huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 120259449
do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày
01/04/2008

Nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Ngày, tháng, năm đăng ký: 12/5/2022

Vợ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Học

Nguyễn Thị Học

Chồng

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Thương

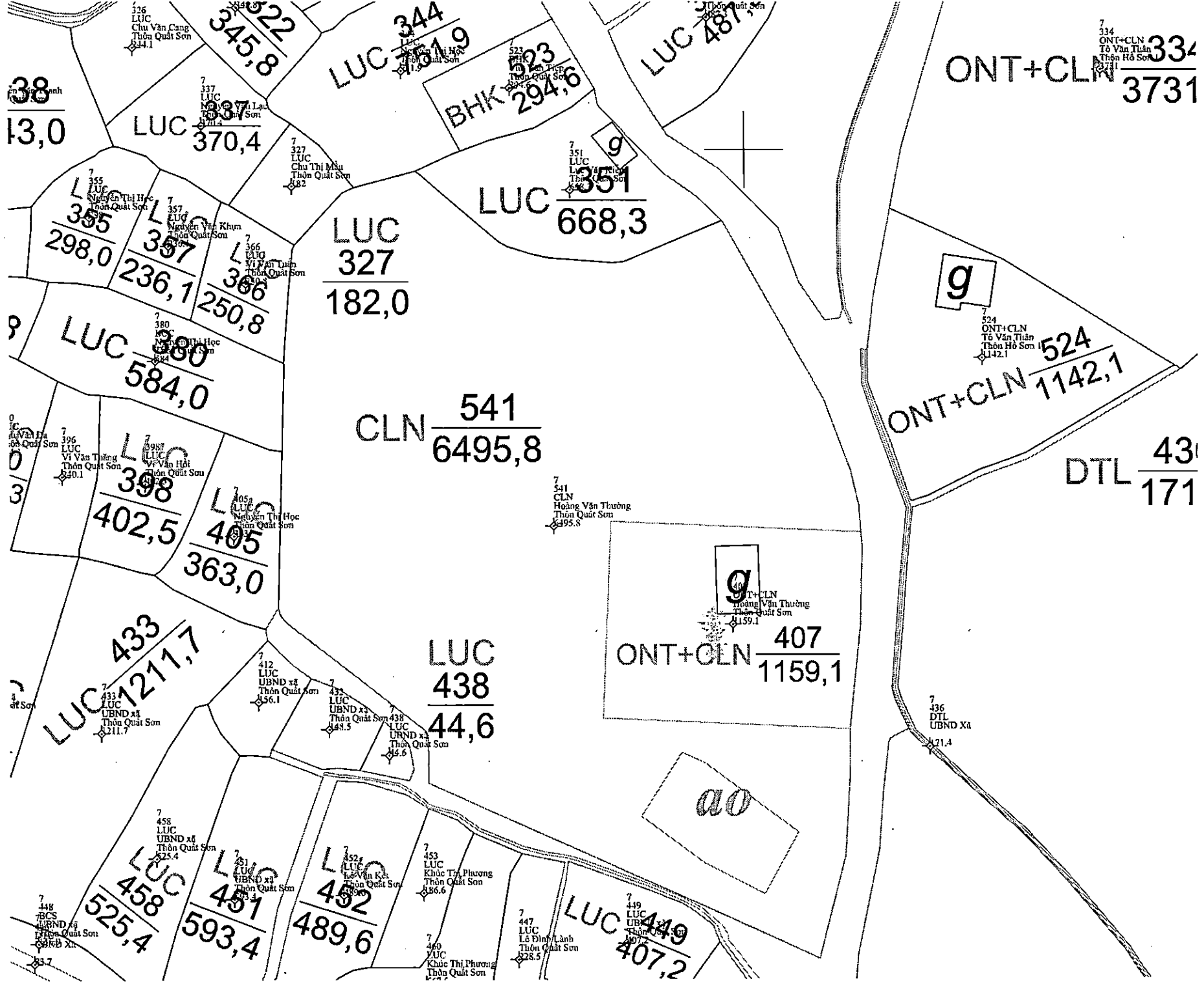
Hoàng Văn Thương

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)



TRƯỞNG CHI TỊCH
Chu Văn Hợp



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Tọa độ đỉnh thửa (**)			Kích thước cạnh (m)	Tọa độ đỉnh thửa (**)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)		Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	2365329.60	431728.22	23.97	22	2365341.17	431817.79	38.47
2	2365353.56	431728.87	13.47	23	2365342.79	431779.35	30.00
3	2365367.03	431729.07	0.54	24	2365312.82	431778.08	38.00
4	2365367.57	431729.09	17.04	25	2365311.21	431816.05	5.51
5	2365384.55	431730.49	0.79	26	2365305.70	431816.00	2.12
6	2365385.26	431730.83	10.88	27	2365303.58	431815.98	11.79
7	2365393.31	431738.15	1.94	28	2365291.81	431815.25	16.24
8	2365394.12	431739.91	9.88	29	2365276.09	431811.19	15.14
9	2365396.70	431749.45	1.09	30	2365282.35	431797.40	22.85
10	2365396.02	431750.30	2.81	31	2365291.68	431776.54	27.63
11	2365394.15	431752.40	12.76	32	2365302.97	431751.32	7.25
12	2365385.88	431762.12	1.63	33	2365310.22	431751.23	0.93
13	2365385.09	431763.49	3.98	34	2365311.02	431750.76	26.80
14	2365383.85	431767.32	2.77	35	2365327.28	431729.46	1.55
15	2365383.29	431770.03	9.73	36	2365328.51	431728.52	1.13
16	2365382.52	431779.73	1.85	1	2365329.60	431728.22	
17	2365382.72	431781.57	16.21				
18	2365389.03	431796.50	31.79				
19	2365361.38	431812.19	11.47				
20	2365350.65	431816.23	5.55				
21	2365345.25	431817.49	4.09				
22	2365341.17	431817.79					

(**) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000

(**) Chỉ thực hiện khi BĐDC/trích đo BĐDC được đo vẽ ở hệ VN-2000



NGƯỜI TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cuef
Nguyễn Mạnh Cường

Bảo Đài, ngày 24 tháng 4 năm 2026

CƠ QUAN TRÍCH LỤC



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
CHU VĂN HỢP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày 24 tháng 4 năm 2026

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Hoàng Văn Thường

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 0240 6100 7253

[07] Địa chỉ: thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài,

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế, hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 541 ; Tờ bản đồ số: 138

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Hồ Sơn 1

1.2.2. Phường/xã: Bảo Đài

1.2.3. Quận/huyện..

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Bắc Ninh

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất cây lâu năm (CLN)

1.5. Diện tích (m²): 6495,8 m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Tự khai phá sử dụng vào mục đích đất cây lâu năm, năm 1988

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):2.2. Diện tích nhà (m²):Diện tích xây dựng (m²):Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng):

.....đồng

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Bà Rịa, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ****hoặc****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)*Chữ ký**Thư cấn kẩn thư cấn*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày 24 tháng 4 năm 2026

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Hoàng Văn Thường

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 0240 6100 7253

[07] Địa chỉ: thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài,

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 541 ; Tờ bản đồ số: 138

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Hồ Sơn 1

1.2.2. Phường/xã: Bảo Đài

1.2.3. Quận/huyện..

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Bắc Ninh

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất cây lâu năm (CLN)

1.5. Diện tích (m²): 6495,8 m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Tự khai phá sử dụng vào mục đích đất cây lâu năm, năm 1988

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):2.2. Diện tích nhà (m²):Diện tích xây dựng (m²):Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng):

.....đồng

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Bảo Đài, ngày.24. tháng.4. năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ****hoặc****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY***(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)**Thường**Thường Văn Thường*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HỒ SƠ

**Về việc kiểm tra xác minh nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất
của ông Hoàng Văn Thường và bà Nguyễn Thị Học sử dụng đất
tại thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận và cấp Giấy chứng nhận QSD đất của ông Hoàng Văn Thường và bà Nguyễn Thị Học; Địa chỉ thửa đất: thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú: Thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh.

Hôm nay, hồi ~~4~~ giờ ~~m~~. phút, ngày ~~5~~... tháng ~~5~~... năm 2026, tại thửa đất của ông Hoàng Văn Thường và bà Nguyễn Thị Học.

I. Thành phần chúng tôi gồm:

1. Đoàn diện Phòng Kinh tế xã bảo Đài:

- Ông: Chu Văn Hợp - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Kinh tế xã
- Ông: Nguyễn Mạnh Cường - Chức vụ: Chuyên viên

2 Đại diện BQL thôn:

- Ông: Lê Xuân Đính - Chức vụ: Bí thư chi bộ thôn Hồ Sơn 1
- Ông: Lương Văn Tuấn - Chức vụ: Trưởng thôn Hồ Sơn 1
- Ông: Nguyễn Văn Chính - Chức vụ: Trưởng ban MTKDC thôn Hồ Sơn 1

3. Đại diện chủ sử dụng đất

- Ông Hoàng Văn Thường

Địa chỉ thường trú: Thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh.

4. Đại diện các chủ hộ giáp ranh

- Ông(bà): Vi Văn Tuấn
- Ông (bà): Lục Văn Kiểm
- Ông (bà): Nguyễn Tiến Công
- Ông (bà): Lê Đình Lành

5. Những người có liên quan

- Ông(bà): **Lục Văn Tuấn, sinh năm 1965** – người sinh sống lâu năm gần thửa đất biết rõ về nguồn gốc thửa đất.
- Ông(bà): **Lục Đình Dũng, sinh năm 1960** – người sinh sống lâu năm gần

thừa đất biết rõ về nguồn gốc thửa đất.

- Ông(bà): **Hoàng Văn Cận, sinh năm 1963** – người sinh sống lâu năm gần thửa đất biết rõ về nguồn gốc thửa đất.

- Ông (bà): **Lương Văn Tuấn** – Nguyên trưởng thôn giai đoạn năm 2000-2005

II. Nội dung làm việc:

UBND xã tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn gốc đất, tình hình sử dụng đất theo nội dung đơn đề nghị đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Văn Thường và bà Nguyễn Thị Học, tại thửa đất số 541, tờ số 07 xã Bảo Sơn cũ nay là thửa số 541; Tờ bản đồ số 138 xã Bảo Đài, diện tích 6495,8m² (theo kết quả trích lục địa chính thửa đất), địa chỉ thửa đất tại thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, cụ thể như sau:

1. Ý kiến của ông Hoàng Văn Thường – Chủ sử dụng đất

Ông Hoàng Văn Thường hiện đang sử dụng 01 thửa đất tại thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh. Theo trích lục địa chính thửa đất là thửa đất số 541, tờ bản đồ số 138, diện tích 6495,8m² (CLN: 6495,8m²). Thửa đất có nguồn gốc do ông Thường và bà Học khi ra ở riêng đã tự khai hoang, khai phá một thửa đất trống cạnh sát diện tích đất ở của gia đình thuộc khu thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Sơn cũ từ năm 1988 để sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm phát triển kinh tế. Thửa đất sử dụng từ trước đến nay có ranh giới rõ ràng, không lấn chiếm, không có tranh chấp. Thửa đất này không thuộc diện tích đất công hay đất công ích do thôn, xã quản lý. Ông Thường và bà Học cam kết thửa đất này từ trước đến nay chưa được cấp GCNQSD đất lần nào.

Đề nghị UBND xã, các cơ quan có liên quan xem xét cấp GCNQSD đất đối với thửa đất nêu trên để đảm bảo quyền lợi cũng như việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất được đảm bảo.

2. Ý kiến của các hộ giáp danh

- Nhất trí với nội dung ông Hoàng Văn Thường và bà Nguyễn Thị Học trình bày về nguồn gốc đất. Trước đây khu đất này là đất hoang hóa, đất cằn cỗi, khó canh tác do vậy không có ai sử dụng. Khoảng năm 1988 vợ chồng ông Thường và bà Học có khai hoang, khai phá, cải tạo thửa đất này để sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm. Thửa đất từ trước đến nay sử dụng ổn định, không có tranh

chấp.

3. Ý kiến của các ông người sinh sống lâu năm gần thửa đất biết rõ về nguồn gốc đất.

- Nhất trí với nội dung ông Hoàng Văn Thường và bà Nguyễn Thị Học trình bày về nguồn gốc đất. Trước đây khu đất này là đồi đất hoang hóa, đất cằn cỗi, khó canh tác do vậy không có ai sử dụng. Khoảng năm 1988 vợ chồng ông Thường và bà Học có khai hoang, khai phá, cải tạo thửa đất này để làm trồng cây là đúng. Thửa đất từ trước đến nay sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

4. Ý kiến ông Nguyễn Văn Khai – Nguyên trưởng thôn giai đoạn năm 2000-2005

- Thửa đất này là phần đất khai hoang của ông Thường và bà Học tự khai phá giáp danh với đất ở của ông Thường khu vực này là đất bãi trồng không ai canh tác và sử dụng, không phải diện tích đất công ích của thôn. Gia đình ông thường đã khai hoang để sử dụng vào mục đích trồng cây phát triển kinh tế.

5. Ý kiến của ông: Lương Văn Tuân – Trưởng thôn Hồ Sơn 1

- Nhất trí với ý kiến trình bày của ông Hoàng Văn Thường về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất. Thửa đất được ông Thường và bà Học sử dụng ổn định vào mục đích trồng cây lâu năm, không có tranh chấp. Diện tích đất này không phải diện tích đất được chia theo định suất cho các hộ gia đình, cá nhân trong thôn, không thuộc diện tích đất công, đất công ích do thôn, xã quản lý. Nhất trí đề nghị UBND xã, các cơ quan chuyên môn xem xét cấp GCNQSD đất cho vợ chồng ông Thường và bà Học theo hồ sơ đã lập.

6. Ý kiến của ông Nguyễn Mạnh Cường – Chuyên viên phòng Kinh tế

- *Về đất, chủ sử dụng đất và nguồn gốc sử dụng đất:* Thửa đất ông Hoàng Văn Thường và bà Nguyễn Thị Học, đề nghị đăng ký đất đai lần đầu và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất số 541, tờ bản đồ số 138, diện tích 6495,8m² (theo kết quả trích lục địa chính thửa đất) có nguồn gốc là tự khai phá sử dụng vào trồng cây lâu năm từ năm 1988.

- *Về ranh giới và hiện trạng sử dụng đất:* Qua kiểm tra, xác minh ranh giới sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, đất công ích do thôn, xã quản lý hay các hộ liền kề. Xung quanh thửa đất được cố định bằng vành lao kiên cố. Hiện trạng trên đất đang trồng cây lâu năm (Soài, ổi, đu đủ và một số cây ăn quả

khác...).

+ *Theo kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất:* Hiện nay theo kết quả Trích lục địa chính thửa đất, hiện trạng thửa đất: Thửa đất số 541, tờ bản đồ số 138, diện tích 6495,8m² (CLN: 6495,8m²) chiều dài, kích thước các cạnh thửa và tứ cận giáp ranh của thửa đất được thể hiện tại sơ đồ trích lục địa chính thửa đất.

+ *Về hình thể thửa đất:* Căn cứ kết quả trích lục địa chính thửa đất, thửa đất sử dụng đất ổn định. Quá trình sử dụng đất đến nay được ông Hoàng Văn Thường và bà Nguyễn Thị Học sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất của các hộ xung quanh, không lấn chiếm đất công, đất công ích do thôn, xã quản lý, sử dụng đúng mục đích trồng cây lâu năm.

- *Về quy định pháp luật:* Thửa đất không bị xử lý vi phạm hành chính đất đai, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án.

- *Về quy hoạch sử dụng đất:* Thửa đất trên phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất.

7. Kết luận và kiến nghị:

- *Về đất, chủ sử dụng đất và nguồn gốc sử dụng đất:* Thửa đất ông Hoàng Văn Thường và bà Nguyễn Thị Học, đề nghị đăng ký đất đai lần đầu và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất số 541, tờ bản đồ số 138, diện tích 6495,8m² (*theo kết quả trích lục địa chính thửa đất*) có nguồn gốc là tự khai phá sử dụng vào trồng cây lâu năm từ năm 1988.

- *Về ranh giới và hiện trạng sử dụng đất:* Qua kiểm tra, xác minh ranh giới sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, đất công ích do thôn, xã quản lý hay các hộ liền kề. Xung quanh thửa đất được cố định bằng vành lao kiên cố. Hiện trạng trên đất đang trồng cây lâu năm (Soài, ổi, đu đủ và một số cây ăn quả khác...).

+ *Theo kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất:* Hiện nay theo kết quả Trích lục địa chính thửa đất, hiện trạng thửa đất: Thửa đất số 541, tờ bản đồ số 138, diện tích 6495,8m² (CLN: 6495,8m²) chiều dài, kích thước các cạnh thửa và tứ cận giáp ranh của thửa đất được thể hiện tại sơ đồ trích lục địa chính thửa đất.

+ *Về hình thể thửa đất:* Căn cứ kết quả trích lục địa chính thửa đất, thửa đất sử dụng đất ổn định. Quá trình sử dụng đất đến nay được ông Hoàng Văn Thường và bà Nguyễn Thị Học sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất của các hộ xung quanh, không lấn chiếm đất công, đất công ích do

thôn, xã quản lý, sử dụng đúng mục đích trồng cây lâu năm.

- Về quy định pháp luật: Thửa đất không bị xử lý vi phạm hành chính đất đai, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án.

- Về quy hoạch sử dụng đất: Thửa đất trên phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất.

- Thửa đất đủ điều kiện cấp giấy CN QSD đất theo quy định

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày gồm trang 05 và được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau, được đọc lại cho những người có mặt cùng nghe và thống nhất ký tên./.

CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Kiểm
Lục Văn Kiểm
cần
Hồng Văn Cần

Thường
Hoàng Văn Thường

Lành
Lê Hữu Lành
Bông
Nguyễn Văn Bông

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Quỳnh

Đoàn
Lục Văn Đoàn
Tuấn
Lục Văn Tuấn

Boán
Vi Văn Boán
Quỳnh
Lương Văn Quỳnh

Nguyễn Mạnh Lương

ĐẠI DIỆN THÔN

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ XÃ

Đình
Chê Xuân Đình



Thôn
Lương Văn Tuấn
Đoàn
Nguyễn Văn Đoàn

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
CHU VĂN HỢP